

Chính sách tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp BIDV¹

ĐỖ HOÀI LINH*
TRẦN ĐỨC ANH**
KHÚC THẾ ANH***
LẠI THỊ THANH LOAN****

Tóm tắt

Đã có nhiều quy định đặt ra để phát triển hoạt động tài chính xanh nói chung và tín dụng xanh nói riêng trong hệ thống ngân hàng - đặc biệt là ngân hàng thương mại. Do vậy, nghiên cứu này tập trung vào vấn đề chính sách và định hướng của chính phủ Việt Nam và lấy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) làm nghiên cứu điển hình. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm cải thiện các quy định và thúc đẩy phát triển hoạt động tín dụng xanh trong ngành ngân hàng.

Từ khóa: tín dụng xanh, hệ thống ngân hàng, BIDV, Việt Nam

Summary

Many regulations have been made to boost green financial activities in general and green credit in particular in the banking system - especially commercial banks. Therefore, this study focuses on policies and orientations of Vietnamese government and selects the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) as a case study. Based on obtained results, the authors provide some policy implications to improve regulations and promote green credit in the banking sector.

Keywords: green credit, banking system, BIDV, Vietnam

GIỚI THIỆU

Hậu quả của việc nóng lên toàn cầu và biến đổi khí hậu là trái đất đang phải liên tục hứng chịu những thảm họa thiên nhiên, như: động đất, sóng thần, hạn hán, cháy rừng... Trong bối cảnh đó, rất nhiều quốc gia trên thế giới đang hướng tới xây dựng một nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường để đem lại lợi ích toàn diện cả về kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường. Một trong những công cụ quan trọng nhất để thực hiện điều này không thể không kể tới tín dụng xanh.

Mặc dù vậy, tại Việt Nam, theo nghiên cứu của Tran Thi Thanh Tu và Nguyen Thi Phuong Dung (2017), 91% số ngân hàng không hiểu rõ về tín dụng xanh và cũng không có chiến lược rõ ràng

về vấn đề này, thậm chí 35% trong số đó chưa nghe nói đến tài chính xanh và tín dụng xanh.Thêm vào đó, các chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước còn chưa đủ để định hướng hoạt động này tại hệ thống ngân hàng. Hơn nữa, tuy một số ngân hàng đã chủ động thực hiện một phần hoạt động ngân hàng xanh, hoặc một số sản phẩm tín dụng xanh, nhưng ở mức độ hạn chế và hoạt động này còn “mang chi phí đắt đỏ” so với các hoạt động truyền thống. Vì thế, việc đưa ra những cơ chế chính sách và định hướng phù hợp sẽ giúp thúc đẩy hoạt động này tại các ngân hàng thương mại.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Theo Hohne và cộng sự (2012), tài chính xanh có thể coi là hoạt động đầu tư tài chính vào các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường và

* PGS, TS., Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

** ThS., Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước

*** TS., Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**** TS., Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngày nhận bài: 20/9/2021; Ngày phản biện: 10/10/2021; Ngày duyệt đăng: 20/10/2021

¹ Bài viết được hỗ trợ bởi Dự án mã số TNMT.2021.01.18

các chính sách khuyến khích phát triển một cách bền vững. Cụ thể hơn, Lindenberg (2014) cho rằng, tài chính xanh bao gồm các hoạt động tài chính công và tư, dùng để đầu tư các sản phẩm và dịch vụ xanh, như: quản lý nhà nước, bảo vệ đa dạng sinh học và cảnh quan... để tối thiểu hóa những thiệt hại về môi trường hay biến đổi khí hậu.

Hee Jin Noh (2010) tiếp cận tài chính xanh trên quan điểm các thành phần cấu thành nên nó, như: (1) Tài trợ cho các doanh nghiệp và công nghệ xanh; (2) Phát triển sản phẩm tài chính xanh và các nhà đầu tư xanh; (3) Xem xét các tác động môi trường trong quyết định cho vay; (4) Hiệu quả hoạt động của các thị trường gây ra chất thải môi trường. Tài chính xanh có thể được áp dụng ở nhiều sản phẩm và nhiều lĩnh vực, bao gồm: tài chính hỗ trợ cho cơ sở hạ tầng, cho các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp và thị trường tài chính.

Tiếp cận trên góc độ người nhận vốn, thì ngoài các vấn đề về môi trường, Ledgerwood (2013) còn cho rằng, tài chính xanh là hoạt động tài trợ cho xóa đói, giảm nghèo và phát triển bền vững của các tổ chức tín dụng. Theo quan điểm này, bản thân các tổ chức tín dụng phải quan tâm đến vấn đề xã hội, nên phải có trách nhiệm với các vấn đề liên quan đến phân bổ lệc vốn, cũng như quan tâm đến những đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội.

Như vậy, có thể cho rằng, tài chính xanh là hoạt động tài chính xuất phát từ khu vực công hoặc khu vực tư, nhưng phải tài trợ cho các vấn đề về: (1) Môi trường - liên quan đến cải thiện môi trường, tạo ra sản phẩm mới hoặc sinh kế mới; (2) Nghèo đói; (3) Cải thiện cơ sở hạ tầng, nhưng phải gắn với bảo vệ môi trường và an sinh xã hội.

Là một phần của tài chính xanh, nên tín dụng xanh được tiếp cận trên khía cạnh là một khoản mục dùng để tài trợ cho các vấn đề về môi trường, hoặc xóa đói, giảm nghèo, hoặc cải thiện cơ sở hạ tầng. Các nguồn tài trợ cho tín dụng xanh trước đây thường được lấy từ các quỹ của chính phủ. Tuy nhiên, vì nguồn từ ngân sách nhà nước có hạn, nên sẽ hỗ trợ qua các ngân hàng thương mại - tức là cách tiếp cận từ phía ngân hàng sang nền kinh tế.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào vấn đề pháp lý và khung chính sách về tín dụng xanh trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam. Ở thời điểm hiện tại, BIDV đã đạt được một số bước tiến nhất định trong mảng tín dụng xanh, do đó, nhóm tác giả lựa chọn BIDV làm đối tượng nghiên cứu để từ đó đưa ra những hàm ý chính sách.

Nhóm tác giả kết hợp phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) và phương pháp định tính - phỏng vấn sâu để phân tích giai đoạn phát triển tín dụng xanh; khung pháp lý và chính sách về tín dụng xanh tại Việt Nam - từ đó làm nền tảng để phát triển tài chính xanh. Phỏng vấn sâu được thực hiện với 10 chuyên gia tại 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước: BIDV, Agribank, Vietinbank và VCB, nhằm thu thập thông tin chi tiết về những khó khăn mà các ngân hàng thương mại

Việt Nam gặp phải liên quan đến pháp lý và khung pháp lý đối với hoạt động ngân hàng xanh. Mặt khác, cuộc phỏng vấn sâu với các chuyên gia cho phép nhóm nghiên cứu tìm ra những vấn đề cần cải thiện của hệ thống chính sách trong hiện tại, làm cản trở quá trình phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Thời gian phỏng vấn từ ngày 01/3/2021 đến ngày 20/3/2021.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Cơ sở pháp lý về tín dụng xanh tại BIDV

Để thực hiện hiệu quả hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian qua, BIDV đã nghiên cứu và tiếp cận các thông lệ, khuyến nghị quốc tế, bao gồm: Tuyên bố chính sách bảo vệ, Chính sách giới và phát triển của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), cũng như các yêu cầu về bảo vệ môi trường và xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) để ban hành Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (E&S) của riêng mình. Những điểm nổi bật trong khuôn khổ này bao gồm:

Thứ nhất, BIDV đặt mục tiêu bảo đảm cam kết mạnh mẽ và minh bạch về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và xã hội. Theo đó, Ngân hàng cam kết nỗ lực thúc đẩy thực hành quản lý rủi ro môi trường và xã hội hiệu quả trong tất cả các hoạt động của mình. Đặc biệt, Ngân hàng cam kết chỉ tài trợ cho các dự án và kế hoạch kinh doanh được thiết kế, vận hành phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường và xã hội.

Thứ hai, thực hiện nghiêm ngặt quá trình đánh giá rủi ro E&S song song với quá trình gia hạn tín dụng theo 3 bước chính: (i) Sàng lọc kế hoạch/dự án kinh doanh; (ii) Phân loại rủi ro E&S; (iii) Đánh giá chi tiết rủi ro E&S để phân loại kế hoạch/dự án kinh doanh vào nhóm phù hợp. Với mục đích này, dựa trên Sở tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội do Ngân hàng Nhà nước ban hành vào tháng 8/2018, BIDV đã ban hành sổ tay riêng chi tiết hơn, dễ áp dụng hơn trong quá trình thực hiện. Tất cả các nhân viên và nhà quản lý quan hệ khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa đều phải tuân thủ theo quy trình này.

Thứ ba, Ngân hàng yêu cầu tất cả các chi nhánh phải có các quy định về bảo vệ môi trường và xã hội trong Thỏa

thuận tín dụng hoặc Thỏa thuận bảo vệ môi trường và xã hội (là phụ lục của Hợp đồng tín dụng). Theo đó, khách hàng phải cam kết ít nhất một trong các nội dung sau: (1) Tuân thủ luật pháp Việt Nam và các tiêu chuẩn xã hội và môi trường quốc tế; (2) Thực hiện các biện pháp hoặc hành động để khắc phục các tác động tiêu cực mà dự án/kế hoạch kinh doanh gây ra cho môi trường và xã hội trong thời hạn đã thỏa thuận; (3) Cam kết thông báo cho BIDV ngay khi có bất kỳ sự cố hoặc tai nạn nào gây ra các tác động nghiêm trọng đến môi trường và xã hội, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các sự cố/tai nạn đó; (4) Cam kết cung cấp cho BIDV giấy phép và bằng chứng để chứng minh việc tuân thủ các cam kết môi trường và xã hội. Các cam kết này phải được thực hiện đầy đủ và nhất quán trong thời hạn tín dụng. Bên cạnh đó, các điều khoản phạt cũng được đưa ra trong trường hợp khách hàng vi phạm các cam kết về môi trường và xã hội.

Thứ tư, sau khi khoản vay được phê duyệt, BIDV sẽ thực hiện báo cáo và giám sát việc tuân thủ của khách hàng đối với các điều khoản và điều kiện môi trường và xã hội. Tuy nhiên cho đến nay, BIDV vẫn chưa thành lập được bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro E&S theo yêu cầu của Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam. Hiện tại, hoạt động quản lý rủi ro E&S được giao cho một nhóm 4-5 người trong Phòng Quản lý rủi ro tín dụng tại Hội sở.

Những khó khăn của BIDV khi tài trợ cho các dự án xanh

Về phía Ngân hàng

- Kết quả phỏng vấn sâu của nhóm tác giả cho thấy, các dự án xanh thường bao hàm công nghệ mới/công nghệ cao, dẫn tới tổng vốn đầu tư lớn, thời hạn trả nợ dài, nhiều rủi ro tiềm ẩn và chi phí sản xuất cao, trong khi thị trường đầu ra mang tính chọn lọc vì mức giá cao hơn thông thường. Bởi vậy, các dự án xanh thường không hấp dẫn đối với BIDV nói riêng và các ngân hàng nói chung.

- Ngân hàng gặp khó khăn trong việc đánh giá tác động môi trường và xã hội, đánh giá các yếu tố liên quan đến công nghệ và kỹ thuật của dự án, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời...), vì các lĩnh vực này còn khá mới và chưa được triển khai nhiều ở Việt Nam.

- Hiện tại, Việt Nam chưa có khuôn khổ pháp lý, chính sách chung về tín dụng xanh (bao gồm các tiêu chuẩn đối với ngân hàng trong việc quản lý rủi ro môi trường, các công cụ của chính sách tín dụng - tiền tệ khuyến khích các ngân hàng tài trợ...). Bởi vậy, Ngân hàng đối mặt với khó khăn trong việc quản lý rủi ro môi trường liên quan đến các dự án xanh.

Về phía chủ dự án

Chủ dự án không nhận thức đúng và đầy đủ về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và tác động của các hoạt động xã hội và môi trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của họ.

Hơn nữa, các dự án xanh vẫn mới mẻ đối với cả các cơ quan có thẩm quyền và các ngân hàng tại Việt Nam. So với các dự án thông thường, các dự án xanh sẽ khó xin giấy phép đầu tư, cũng như khó tiếp cận tín dụng ngân hàng.

Ngoài ra, người tiêu dùng chưa nhận thức đầy đủ và do thói quen tiêu dùng, họ chưa quen với việc lựa chọn các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Đánh giá về khuôn khổ luật pháp và chính sách hỗ trợ các ngân hàng thực hiện tín dụng xanh

Việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh trong giai đoạn 2014-2020 (tại Quyết định số 403/2014/QĐ-TTg, ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ) và Chỉ thị số 03/CT-NHNN, ngày 24/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng đã cho thấy một bước chuyển tích cực trên quy mô quốc gia trong việc thực hiện kế hoạch tăng trưởng xanh của toàn ngành kinh tế. Cụ thể, theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN, lĩnh vực tín dụng xanh được xác định bao gồm: (i) Bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; (ii) Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến; (iii) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (iv) Sử dụng công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường. Ngày 10/01/2017, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN, trong đó tiếp tục nhấn mạnh việc thực hiện kế hoạch hành động của ngành ngân hàng nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020.

Riêng đối với các dự án điện gió, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg, ngày 10/9/2018 sửa đổi và bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg, ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Trong đó, Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg đã ban hành cơ chế hỗ trợ cả doanh nghiệp và ngân hàng trong việc tăng hiệu quả đầu tư dự án và cấp tín dụng cho các dự án điện gió.

Tuy nhiên, liên quan đến chính sách hỗ trợ của ngân hàng, Chỉ thị số 03/CT-NHNN, ngày 24/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước chỉ đề xuất các ngân hàng tích cực phát triển các chương trình và chính sách tín dụng xanh để tăng dần tỷ lệ tín dụng xanh trong cơ

cấu tín dụng, nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp để quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng, mà không có bất cứ sự hỗ trợ tài chính chính thức nào đối với các ngân hàng để tạo điều kiện cấp tín dụng ưu đãi cho các dự án này, trong khi các ngân hàng hoạt động theo mô hình thương mại. Ngoài ra, giải pháp quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng chưa được áp dụng trong tất cả các hệ thống ngân hàng, do đó, các ngân hàng vẫn cần nghiên cứu và phát triển khung quản lý rủi ro E&S gấp nhiều khăn hòn trong việc tiếp cận khách hàng.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, khung pháp lý cho tín dụng xanh ở Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn đầu. Số lượng các văn bản pháp luật về tín dụng xanh còn rất khiêm tốn. Ngoài ra, việc thúc đẩy chính sách tín dụng xanh chưa được thực hiện thường xuyên và có phương pháp. Điều này dẫn tới hoạt động tín dụng xanh tại BIDV cũng chưa chuyên nghiệp và triển khai mạnh mẽ.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một vài khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng xanh tại BIDV nói riêng và các ngân hàng thương mại nói chung, như sau:

Một là, xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể về môi trường cho các ngành và lĩnh vực để các ngân hàng có đủ cơ sở để thẩm định và đánh giá tác động của E&S đối với các dự án theo các quy định về đánh giá rủi ro.

Hai là, Chính phủ cần có các công cụ để khuyến khích các ngân hàng thương mại tham gia hỗ trợ phát triển tín dụng xanh, như: (i) Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc ưu đãi cho các ngân hàng có tỷ lệ dư nợ tín dụng xanh cao; (ii) Điều chỉnh tỷ lệ chuyển đổi của dư nợ tín dụng xanh xuống thấp hơn tín dụng khác khi tính toán

các tài sản rủi ro; (iii) Tăng tỷ lệ nợ xấu được phép của các ngân hàng xúc tiến tín dụng xanh để khuyến khích các ngân hàng thương mại cung cấp các khoản vay cho các kế hoạch/dự án xanh...

Ba là, Chính phủ cần tìm kiếm và đưa ra chiến lược phát triển các nguồn lực tài chính để hỗ trợ các dự án xanh bên cạnh tín dụng ngân hàng, như: quỹ tăng trưởng xanh từ các tổ chức tài chính quốc tế (WB, ADB...), thành lập quỹ tín dụng xanh của Nhà nước để hỗ trợ lãi suất và bảo lãnh cho các dự án xanh, huy động vốn hỗ trợ các dự án xanh thông qua phát hành trái phiếu xanh.

Bốn là, cần cơ chế hợp lý để mua điện từ các dự án năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt...) nhằm bảo đảm lợi nhuận hấp dẫn cho các nhà đầu tư, đồng thời cam kết giá dầu ra ổn định trong nhiều năm cho các dự án năng lượng tái tạo. Tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách thuế ưu đãi cho các dự án xanh.

Năm là, tích cực tuyên truyền tới các doanh nghiệp/người dân để nhận ra tầm quan trọng của sản xuất, kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Sáu là, phối hợp với các tổ chức quốc tế đào tạo doanh nghiệp về kinh nghiệm thực hiện dự án, xây dựng kế hoạch/dự án xanh hiệu quả; đào tạo nhân viên ngân hàng thẩm định dự án xanh, kiểm soát rủi ro và phương pháp quản lý rủi ro. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 403/2014/QĐ-TTg, ngày 20/3/2014 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh trong giai đoạn 2014-2020*
- Ngân hàng Nhà nước (2015). *Chỉ thị số 03/CT-NHNN, ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng*
- Chen, Z., Hossen, M. M., Muzafary, S. S., Begum, M. (2018). Green banking for environmental sustainability-present status and future agenda: Experience from Bangladesh, *Asian Economic and Financial Review*, 8(5)
- Hee Jin Noh (2010). *Strategies of Developing Green Finance*, Seoul: Korea Capital Market Institute
- Hohne, Khosla, Fekete and Gilbert (2012). *Mapping of Green Finance*, IDFC members, Ecofys
- Hoshen, S., Hasan, N., Hossain, S., Mamun, A., Mannan, A. (2017). Green Financing: An emerging Form of Sustainable Development in Bangladesh, *IOSR Journal of Business and Management*, 19(12)
- Ledgerwood, Joanna (2013). *The New Microfinance Handbook: A Financial Market System Perspective*, Washington, DC: World Bank
- Lindenberg, N. (2014). *Definition of Green Finance*, German Development Institute
- Tran Thi Thanh Tu & Nguyen Thi Phuong Dung (2017). Factors affecting green banking practices: Exploratory factor analysis on Vietnamese banks, *Journal of Economic Development*, 24(2), 04-30
- Y. Wang, Q. Zhi (2016). The role of green finance in environmental protection: Two aspects of market mechanism and policies, *Energy Procedia*, 104, 311-316